

Số 255- QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ

- Căn cứ điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Căn cứ quy định số 45 - QĐ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI quy định về thi hành Điều lệ Đảng.
- Căn cứ Quyết định số 3008 - QĐ/TU ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ.
- Căn cứ Quyết định số 45-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên nhiệm kỳ III (2015 – 2020);

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 2. Văn phòng và các ban xây dựng đảng, các chi, đảng bộ cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 91-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 04 năm 2006 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ.

Nơi Nhận:

- Đ/c Võ Thị Dung – Phó Bí thư Thành ủy
 - Ban Tổ chức, VP, UBKT Thành ủy;
 - Ban Chấp hành Đảng bộ;
 - HĐTV, Ban Tổng giám đốc TCty;
 - Các Chi, Đảng bộ cơ sở;
 - BTV Công Đoàn và Đoàn Thanh niên;
 - Các Ban xây dựng Đảng;
 - Các Phòng, ban Tổng công ty;
 - Lưu.
- } (để báo cáo)
- } (để thực hiện)



Trần Văn Khuyên

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý cán bộ

*(Ban hành kèm theo QĐ số 255/QĐ/ĐU ngày 20 tháng 6 năm 2016
của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức về công tác cán bộ.
 - 1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị trực thuộc, các công ty cổ phần có trên 50% vốn nhà nước chi phối, công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng Công ty (sau đây gọi chung là các đơn vị) để lãnh đạo các đơn vị tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.
 - 1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động của các đơn vị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước tiên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các đơn vị; đồng thời, phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.
 - 1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và tổ chức đảng; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.
2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân, trước tiên là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.
 - 2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do

tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- 2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.
- 2.3. Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình.
- 2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3: Về quản lý và quyết định đối với cán bộ:

1. Mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ (kể cả các đồng chí là Đảng ủy viên) đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình theo các nội dung tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty trực tiếp quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty quản lý; đồng thời phân công, phân cấp cho lãnh đạo Tổng Công ty, các Công ty thành viên và các cấp ủy, tổ chức Đảng ở cơ sở quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và những chức danh cán bộ khác theo phân cấp.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp cao hơn xem xét, quyết định.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý; việc khen thưởng, kỷ luật thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4: Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty (gọi tắt là Đảng ủy)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Đảng bộ Tổng Công ty về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định, quy định của Thành ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty về cán bộ và công tác cán bộ tại Tổng Công ty.

2. Trình Ban Thường vụ, Ban Tổ chức Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, nhân sự bổ sung Đảng ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ Đảng ủy; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra sau khi có ý kiến chấp thuận của Thành ủy và Ủy ban kiểm tra Thành ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty.

6. Nhận xét đánh giá cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty đang công tác tại Tổng Công ty và các Công ty cổ phần, các đơn vị thành viên và xem xét kỷ luật cán bộ của Đảng theo qui định Điều lệ Đảng.

7. Lãnh đạo, xây dựng và kiểm tra kế hoạch quy hoạch công tác cán bộ, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ trong Tổng Công ty.

8. Quy định những chủ trương về kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy và thông qua quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

9. Quyết định công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Tổng Công ty.

Điều 5 : Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty:

1. Quyết định phân công công tác đối với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy viên Tổng Công ty.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, mối quan hệ làm việc của Văn phòng, Ủy ban kiểm tra và các Ban xây dựng Đảng, tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy Tổng Công ty; ban hành quy chế phối hợp hoạt động (nếu có) giữa tổ chức Đảng với một số cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định:

3.1. Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ có chức danh sau:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên Tổng Công ty.
 - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng ban Tổng Công ty và tương đương.
 - Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
 - Trưởng ban, Phó Trưởng ban xây dựng của Đảng ủy và tương đương.
 - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty.
 - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty.
 - Người đại diện vốn góp của Tổng Công ty tại các Công ty cổ phần.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát các đơn vị trực thuộc, Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV trong Tổng Công ty.
 - Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có) của các Chi, Đảng bộ cơ sở.
 - Cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty.
- 3.2. Xây dựng quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy quyết định, phê duyệt quy hoạch nguồn nhân sự Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng ủy, các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty; quyết định quy hoạch chức danh Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên Tổng Công ty.
- 3.3. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy giới thiệu ứng cử giữ các chức danh Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc; giới thiệu nhân sự bổ sung Đảng ủy viên, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- 3.4. Nhận xét, đánh giá, phân loại hàng năm, đánh giá trước khi hết nhiệm kỳ, trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.
- 3.5. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy về bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy đang công tác tại Tổng Công ty.
4. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy cơ sở trực thuộc.
5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy cơ sở trực thuộc.
6. Chỉ định Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy cơ sở thuộc Đảng bộ Tổng Công ty.

7. Quyết định thành lập các ban chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy trên một số lĩnh vực công tác.

8. Có ý kiến hiệp y với Ban Thường vụ Liên đoàn lao động thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn về bố trí, giới thiệu nhân sự ứng cử đối với cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty.

9. Quyết định chủ trương, chỉ định tăng thêm số lượng và nhân sự cấp ủy viên Chi, Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

10. Khi cần thiết, quyết định điều động đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy và giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các Chi, Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng Công ty.

Điều 6: Thường trực Đảng ủy bao gồm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy:

1. Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đã được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty thông qua.

2. Chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy các vấn đề về cán bộ và nội dung công tác cán bộ.

3. Thông qua và quyết định một số vấn đề về cán bộ được Ban Thường vụ - Đảng ủy ủy quyền:

- Cho ý kiến về kết quả tín nhiệm đối với các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đã có Kết luận bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.
- Trong trường hợp cần thiết thì cho ý kiến các chức danh cán bộ là Trưởng Ban, Đội hoặc chức vụ tương đương ở các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty. Riêng các cán bộ là chuyên viên, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy-Tổng Giám đốc xem xét quyết định, báo cáo với Thường trực Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.
- Quyết định cử cán bộ đi bồi dưỡng và đào tạo trong nước theo kế hoạch, qui định Đảng ủy.
- Quyết định các trường hợp đi học tập, công tác, du lịch ở nước ngoài (có qui định riêng).
- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 7: Đảng ủy viên Tổng Công ty:

1. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, của Đảng ủy, trong phạm vi chức trách được phân công.

2. Báo cáo hoặc trình trước các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ cho thường trực Đảng ủy trong phạm vi chức trách được phân công, trong các phiên họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty.

Điều 8: Ban Chấp hành các Chi, Đảng bộ cơ sở (dành cho Khối Phòng ban và các đơn vị có trên 50% vốn chi phối):

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Tổng Công ty việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ của cấp trên và của Đảng ủy Tổng Công ty.

2. Trình hoặc tham gia góp ý thăm dò tín nhiệm nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy Tổng Công ty quản lý.

3. Giới thiệu nhân sự ứng cử vào Đảng ủy Tổng Công ty.

4. Tham gia đánh giá, nhận xét cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty quản lý.

5. Xem xét, xử lý hoặc đề nghị kỷ luật đảng viên theo Điều lệ Đảng.

6. Phân công công tác cho đảng viên, Chi ủy viên, Đảng ủy viên trong Chi, Đảng bộ.

7. Ra nghị quyết hoặc quyết định về cán bộ, công tác cán bộ đối với các chức danh ngoài phân quản lý của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Tổng Công ty.

Các chức danh được phân cấp cho cấp ủy Chi, Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng ủy Tổng Công ty gồm: Đảng ủy viên, Chi ủy viên, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng, Phó Ban, Đội và cấp tương đương, tổ trưởng, tổ phó sản xuất và công nhân viên các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty; các Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên cơ sở trực thuộc đoàn thể trên cơ sở của Tổng Công ty.

8. Những vấn đề cán bộ và công tác cán bộ có ý kiến khác nhau giữa tập thể Chi Đảng bộ, cấp ủy Chi, Đảng bộ cơ sở với những người đứng đầu là Bí thư hoặc Thủ trưởng đơn vị phải báo cáo lên Thường trực Đảng ủy cấp trên quyết định.

9. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị trong sản xuất kinh doanh, trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong đơn vị, kiện toàn về tổ chức, bộ máy đơn vị; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết cấp trên.

10. Đề nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức cán bộ của đơn vị thuộc thẩm quyền cấp trên.

Điều 9: Ban Thường vụ Công đoàn và Đoàn Thanh niên Tổng Công ty:

- Được quyền quyết định các trường hợp cụ thể:
 - + Nhận xét, đánh giá, kiến nghị về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty.
 - + Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đoàn thể Tổng Công ty, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường vụ Công đoàn cơ sở, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ đoàn cơ sở.
- Được quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được phân cấp theo quy định của tổ chức đoàn thể mình.

CHƯƠNG III

**BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ GIÚP ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 10: Cơ quan giúp việc cho Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Tổng Công ty gồm:

- Văn phòng Đảng ủy.
- Ban Tổ chức Đảng ủy.
- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định để thực thi nhiệm vụ được giao.

Điều 11: Quản lý hồ sơ cán bộ:

- Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng Công ty thống nhất quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ. Phòng Tổ chức – Nhân sự Tổng Công ty và Bí thư các Chi, Đảng bộ cơ sở có trách nhiệm phối hợp giúp Đảng ủy hoàn chỉnh và bổ sung định kỳ hồ sơ cán bộ, đảng viên toàn Tổng Công ty.

Nội dung, biểu mẫu, hồ sơ cán bộ theo quy định của Đảng.

Điều 12: Trình và thẩm định vấn đề cán bộ và công tác cán bộ:

1. Bí thư Chi, Đảng ủy cơ sở, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy theo từng nhiệm vụ được phân công là người đề xuất và trình. Việc thẩm định về hồ sơ cán bộ và công tác cán bộ là do Ban Tổ

chức Đảng ủy và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp cùng với Phòng Tổ chức – Nhân sự Tổng Công ty đảm nhiệm.

2. Thường trực Đảng ủy Tổng Công ty chuẩn bị đề án báo cáo trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty về cán bộ và công tác cán bộ.

3. Việc trình và thẩm định sau khi đã thực hiện xong quy trình công tác cán bộ theo qui định.

Điều 13: Thực hiện và quyết định về cán bộ và nội dung công tác cán bộ:

Văn phòng Đảng ủy, Ban Tổ chức có trách nhiệm soạn thảo các quyết định hoặc thông báo bằng văn bản cho Phòng Tổ chức – Nhân sự các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về cán bộ và nội dung công tác cán bộ để Phòng Tổ chức – Nhân sự cụ thể hoá trình Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc Tổng Công ty thực hiện các thủ tục về chính quyền.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Đảng ủy viên có trách nhiệm triển khai, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quyết định này theo phân công phân cấp.

Điều 15: Cấp uỷ các Chi, Đảng bộ cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo phân cấp.

Điều 16: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty có trách nhiệm kiểm tra trong toàn Đảng bộ việc chấp hành quyết định này. Phối hợp với các Chi, Đảng bộ cơ sở, các đồng chí Đảng ủy viên kiến nghị Đảng ủy Tổng Công ty những vấn đề cần điều chỉnh để quyết định hiệu quả hơn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây quy định thẩm quyền, trách nhiệm về phân cấp quản lý cán bộ và công tác cán bộ.
